

Bản án số: 38/2020/HS-ST.
Ngày: 22/6/2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Thủy và ông Quách Công Cầm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Bàn Văn Sơn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST- ST ngày 06 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Phàng A S; tên gọi khác, không, sinh năm 1966, sinh tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Trú tại; Bản O, xã T, huyện M L, tỉnh Thanh Hóa. Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; Đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông; Phàng A Svà bà Sòng Thị D (đều đã chết); bị cáo có vợ Mùa Thị D, sinh năm 1962, bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Ngày 20/8/2009 bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội: Mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2015 nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 18/02/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 18/02/2020, tổ công tác Công an huyện Vân Hồ làm nhiệm vụ tại khu vực bản Bó Nhàng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Kiểm tra xe máy BKS 36K1 – 051.73 do Giàng A Lô điều khiển chở Phàng A S, đều trú tại: Bản O, xã T, huyện M L, tỉnh Thanh Hóa. Phát hiện Phàng A S thả một vật, gói bằng nilon màu đen xuống đường. Tổ công tác mở gói nilon bên trong là một lớp nilon

màu hồng, tiếp theo là lớp nilon màu trắng bên trong chứa chất nhựa màu nâu. Phàng A S khai nhận đó là nhựa thuốc phiện S mua để sử dụng.

Cùng ngày quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ, tiến hành cân tịnh khối lượng chất nhựa màu nâu, thu giữ của Phàng A S kết quả số chất nhựa màu nâu có khối lượng 1,29 gam. Lấy lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là SL, gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 377 ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu SL là ma túy, loại Thuốc phiện, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,29 gam, loại chất thuốc phiện. hoàn lại đối tượng giám định là 0,91 gam”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phàng A S khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 18 giờ ngày 17/02/2020, Phàng A S đang ở nhà thì có một người phụ nữ người Mông không quen biết đến gọi S đổi gạo lấy thuốc phiện, S đồng ý lấy 02 bát gạo đổi lấy 01 gói thuốc phiện. Sau khi đổi được thuốc phiện, S lấy một ít ra sử dụng, số còn lại S cất vào túi áo đang mặc. Khoảng 05 giờ ngày 18/02/2020 S đến nhà Giàng A L nhờ Lô chở S đến đám ma của người thân tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Khi đến khu vực bản Bó Nhàng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thì bị Công an huyện Vân Hồ kiểm tra, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 06/05/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Phàng A S về tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên bố Phàng A S phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Phàng A S từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,91 gam thuốc phiện, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu, 02 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Phàng A S và Giàng A Lô.

Đối với người phụ nữ người Mông, bị cáo không quen biết bán ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ nào khác, không có căn cứ xử lý.

Đối với Giàng A Lô điều khiển xe máy BKS 36K1-051.73 chở Phàng A S, Lô không biết bị cáo tàng trữ ma túy nên không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

Đề nghị HĐXX xem xét đề nghị xin được miễn án phí của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án như biên bản hỏi người phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản xác minh đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 18/02/2020, Phàng A S bị phát hiện bắt quả tang có hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép 1,29 gam thuốc phiện. Khối lượng ma túy đã vi phạm điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tính chất hành vi của bị cáo: bị cáo phạm tội nghiêm trọng, tàng trữ 1,29 gam thuốc phiện, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tội phạm về ma túy. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm dẫn dắt, giáo dục phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội: Mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng của bị cáo: Đối với 01 phong bì niên phong bên trong đựng 0,91 gam thuốc phiện, 01 phong bì niên phong bên trong đựng vỏ gói niên phong ban đầu, 02 phong bì niên phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Phàng A S và Giàng A L, là những vật cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy BKS BKS 36K1-051.73 là tài sản hợp pháp của anh Giàng A L, Anh L không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã trả cho Giàng A L là có căn cứ được chấp nhận.

[8] Về nguồn gốc chất ma túy: Bị cáo mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ, không có căn cứ để xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo xin được miễn án phí, do vậy căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phàng A S phạm tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phàng A S 02(Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. *Về vật chứng vụ án:* căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,91 gam thuốc phiện, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu, 02 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Phàng A S và Giàng A L.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Giàng A L chiếc xe máy BKS 36K1-051.73 quản lý và sử dụng.

3. *Về án phí:* Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số; 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Nghiêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Lứ

Nguyễn Thị Tam

Vũ Hồng Nghiêm

